

Bản án số: 117/2021/HS-ST

Ngày: 29/11/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BN**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Lâm.

2. Ông Đinh Minh Hải.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Thanh Huyền – Thư ký TAND tỉnh BN.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN tham gia phiên tòa:***

Ông Hoàng Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2021/QĐXXST-HS ngày 15/11/2021 đối với bị cáo:

**Phạm Thị Th**, sinh năm 1992 tại tỉnh TQ; Nơi ĐKKHKT: Thôn Bãi 2, xã Tiền A, thị xã Quảng Y, tỉnh QN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Bá T, sinh năm 1969 và bà Ma Thị M, sinh năm 1968; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; chồng: Lê Hải N, sinh năm 1993 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BN; có mặt.

\* *Bị hại:* Chị **Vũ Thị Khánh L**, sinh năm 2000; trú tại: Thôn Yên L, xã Yên T, huyện Yên P, tỉnh BN; có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Thị Thu Th**, sinh năm 1995; trú tại: Số 160, Lý Nam Đế, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

2. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Nghiêm Xá, thị trấn Chờ, huyện Yên P, tỉnh BN; có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; trú tại: Thôn Yên L, xã Yên T, huyện Yên P, tỉnh BN; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn 7, xã Trường Trung, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

*\* Người làm chứng:*

1. Anh Vương Thanh H, sinh năm 1995; trú tại: Thôn Đại Đồng, xã Đại Mạch, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Hồng H, sinh năm 1993; trú tại: Tổ 20, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Đăng V, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Nhất Trai, xã Minh Tân, huyện Lương Tài, tỉnh BN; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 01 năm 2021, Th qua mối quan hệ xã hội, chị Vũ Thị Khánh L được Anh Vương Thanh H giới thiệu và quen biết Phạm Thị Th có thể đổi được các loại tiền từ mệnh giá cao sang loại tiền mới có mệnh giá thấp (loại tiền mới in của Ngân hàng nhà nước có số seri liên nhau, mệnh giá 50.000 đồng, 20.000 đồng và 10.000 đồng). Do gần đến Tết âm lịch, chị L có nhu cầu đổi tiền mới để trả lương cho công nhân, làm quà, tiền mừng tuổi và để đi lễ chùa đầu năm nên ngày 24/01/2021 chị L dùng số điện thoại 0818.516.999 nhắn tin, liên lạc qua số điện thoại 0963.458.338 với Th đề nhờ Th đổi khoảng 500.000.000 đồng sang các loại tiền có mệnh giá thấp gồm: 50.000 đồng, 20.000 đồng và 10.000 đồng. Tại thời điểm này Th đang nợ chị Nguyễn Thị Thu Th số tiền 816.500.000 đồng. Vì vậy, để có tiền trả chị Thảo, Th nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị L chuyển cho Th để trả cho chị Thảo và chi tiêu cá nhân. Ban đầu Th nói với chị L phí đổi tiền trên thị trường là 6%/1 triệu đồng (nghĩa là cứ đổi 1.000.000 đồng thì mất phí là 60.000 đồng) nhưng do mức phí cao nên chị L không đồng ý đổi. Để tạo lòng tin và chiếm đoạt tiền của chị L, Th tìm kiếm trên mạng xã hội tìm được người tên là Hiếu (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) có thể đổi 200.000.000 đồng với mức phí là 3%/1 triệu đồng. Sau đó Th liên lạc trao đổi về mức phí trên với chị L và chị L đồng ý. Ngày 24/01/2021, chị L sử dụng dịch vụ InternetBanking chuyển tiền từ tài khoản số 0300143996666 của mình mở tại

Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) chi nhánh quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội chuyển 200.000.000 đồng vào số tài khoản 90131688 của Phạm Thị Th mở tại Ngân hàng TMCP T chi nhánh Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Sau khi nhận được tiền, Th hẹn chị L ngày 25/01/2021 đến khách sạn Nam Sơn trên địa bàn huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để nhận tiền. Tại đây, Th đưa cho chị L 200.000.000 đồng là loại tiền có mệnh giá 20.000 đồng, đồng thời chị L trả cho Th 6.000.000 đồng tiền phí như đã thỏa thuận. Khi nhận tiền chị L kiểm tra thì thấy chỉ có 60.000.000 đồng là tiền mới, có số seri liên nhau, còn 140.000.000 đồng là tiền không có số seri liên nhau nên chị L yêu cầu Th phải đổi lại tiền có dãy số seri liên nhau thì mới đổi. Vì vậy, Th liên hệ với Chị Trần Thị Hồng H để đổi tiền với mệnh giá 20.000 đồng thì được Hạnh cho biết chỉ còn 100.000.000 đồng tiền mệnh giá 20.000 đồng loại tiền có số seri liên nhau nhưng mức phí đổi là 4%/1 triệu đồng. Để tạo sự tin tưởng với chị L, Th vẫn đồng ý với Hạnh mức phí trên. Sau khi đổi xong, Th bảo chị L đến khu vực gần chung cư An Bình City trên đường Phạm Văn Đồng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì liên lạc với chị Hạnh để nhận 100.000.000 đồng loại tiền có mệnh giá 20.000 đồng tiền mới. Còn số tiền 40.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền phí đổi tiền chị L đã trả Th thì Th hẹn sẽ trả chị L sau.

Thấy phí đổi tiền của chỗ Th rẻ hơn so với thị trường bên ngoài nên chị L tin tưởng, trong ngày 25/01/2021 tiếp tục sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển 200.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của mình vào tài khoản ngân hàng của Th để đổi tiền ra mệnh giá thấp vẫn với phí là 3%/1 triệu đồng. Th khai lúc này phí đổi tiền trên thị trường là từ 5 đến 7%/1 triệu đồng nhưng Th vẫn báo với chị L phí đổi là 3%/1 triệu đồng nhưng thực tế sau khi nhận tiền của chị L, Th không đổi tiền cho chị L mà đưa ra lý do chưa đủ số lượng tiền để đổi với Ngân hàng nên chưa đổi được, yêu cầu chị L phải chuyển thêm tiền. Tin tưởng Th, ngày 26/01/2021, chị L sử dụng dịch vụ Internet Banking chuyển khoản tiếp 150.000.000 đồng cho Th. Tổng số tiền Th đã nhận của chị L là 350.000.000 đồng và 41.000.000 đồng (tiền nợ đổi ngày 25/01) là 391.000.000 đồng. Th mang 300.000.000 đồng trong số tiền đã nhận của chị L đổi ra tiền loại mệnh giá 50.000 đồng và 20.000 đồng của những người không quen biết trên mạng xã hội để trả tiền cho chị Thảo. Ngày 26/01/2021, Th lấy số tiền 300.000.000 đồng trên chuyển trả cho chị Thảo Th qua Anh Nguyễn Đăng V (làm nghề lái xe ôm). Đến ngày 27/1/2021 là ngày Th hẹn trả tiền đổi cho chị L nhưng do không có tiền trả nên Th tiếp tục đưa ra Th tin gian dối nhằm để chị L tin tưởng chuyển tiền để Th chiếm đoạt. Th nói với chị L rằng Ngân hàng yêu cầu phải chuyển để 500.000.000 đồng thì mới đổi tiền và rút tiền ra được. Nghe Th nói vậy, chị L yêu cầu Th phải viết một “*Giấy nhận tiền*” để làm tin, sau đó chụp lại và

gửi cho chị L thì chị L mới chuyển tiền. Ngày 28/01/2021, chị L tiếp tục dùng dịch vụ Internet Banking chuyển một mã 25.000.000 đồng và một mã 75.000.000 đồng, tổng là 100.000.000 đồng vào tài khoản của Th. Sau khi nhận được tiền của chị L, Th không đổi tiền theo như thỏa thuận mà mang đi chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 29/01/2021 là ngày Th phải trả tiền đổi cho chị L nhưng Th đưa ra Th tin sai sự thật rằng tiền khi mang từ QN về bị Công an kiểm tra và giữ do có tiền đô la giả, đang chờ điều tra xử lý và hẹn sẽ trả tiền cho chị L khi giải quyết xong việc. Thấy Th khát hẹn nhiều lần nên ngày 30/01/2021, chị L yêu cầu Th viết lại một giấy vay tiền khác cũng nội dung như trước nhưng có chữ ký và điểm chỉ dấu vân tay của Th và chị L (tại giấy nhận tiền vẫn điền ngày 28/01/2021). Lúc này thấy chị L đòi tiền nhiều lần nên ngày 02/02/2021, Th dùng dịch vụ Internet Banking chuyển khoản trả cho chị L 28.000.000 đồng và hẹn chị L 06/02/2021 sẽ trả nốt số tiền 463.000.000 đồng. Đến hẹn Th không trả tiền nên ngày 08/02/2021 chị L đã tố cáo Phạm Thị Th về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Cùng ngày, Phạm Thị Th đến Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh BN đầu thú. Cơ quan điều tra thu giữ của Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, số Imei: 382977095469782 và 01 chứng minh nhân dân số 070956114 mang tên Phạm Thị Th.

Ngày 10/02/2021, chị Vũ Thị Khánh L giao nộp 01 giấy nhận tiền có chữ ký xác nhận của Phạm Thị Th và 01 giấy nhận tiền có chữ ký xác nhận người giao tiền Vũ Thị Khánh L, người nhận tiền Phạm Thị Th có dấu điểm chỉ vân tay.

*Tại Kết luận giám định số: 93/KLGĐTL-PC09 ngày 03/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BN kết luận:*

Chữ viết tại phần nội dung và chữ ký, chữ viết tại phần “Người giao tiền” đứng tên Vũ Thị Khánh L trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với chữ ký, chữ viết của Vũ Thị Khánh L trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2, M3) là do cùng một người ký, viết ra.

Dấu vân tay tại mục “Người giao tiền” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với dấu vân tay ngón trỏ phải của Vũ Thị Khánh L trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) là của cùng một người.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Thị Th trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết của Phạm Thị Th trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M5, M6) là do cùng một người ký, viết ra.

Chữ viết tại phần nội dung trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A2) so với chữ viết của Phạm Thị Th trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M6) là do cùng một

người viết ra.

Dấu vân tay tại mục “Người nhận tiền” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1) so với dấu vân tay in tại ô trống phải của Phạm Thị Th trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M4) là của cùng một người.

Tại bản Cáo trạng số: 120/CT – VKS – P2 ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN đã truy tố bị cáo Phạm Thị Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thị Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, Th đã đưa ra Th tin gian dối, không đúng sự thật về việc đổi tiền mệnh giá cao sang tiền mới nguyên seri có mệnh giá thấp (loại 50.000 đồng, 20.000 đồng và 10.000 đồng) để bị hại là chị L tin tưởng chuyển tiền, sau đó Th chiếm đoạt tiền của chị L. Bị cáo đã nhiều lần gian dối, chiếm đoạt của chị L tổng là 491.000.000 đồng. Bị cáo đã trả chị L số tiền 28.000.000 đồng, còn lại 463.000.000 đồng chưa trả. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

Bị hại chị Vũ Thị Khánh L trình bày lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là đúng. Về trách nhiệm hình sự: Chị L đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự: do số tiền bị cáo Th chiếm đoạt của chị, bị cáo đã lấy 300 triệu đồng để trả cho chị Thảo nên chị yêu cầu chị Thảo phải hoàn trả chị số tiền 300 triệu đồng này và yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường trả nốt chị 163.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày: xác nhận ngày 26/1/2021 bị cáo Th có trả chị số tiền 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi nhận số tiền này chị không biết là tiền bị cáo Th chiếm đoạt của chị L. Do vậy, đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi nhận xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Th từ 8 năm đến 10 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Th.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Th phải trả lại chị Vũ Thị Khánh L số tiền 463.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, số Imei: 352977095469782 của bị cáo Th sử dụng vào việc phạm tội và trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân số 070953114 mang tên Phạm Thị Th.

Bị cáo Th nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Chị Vũ Thị Khánh L có ý kiến: Nếu theo quy định của pháp luật chị Thảo phải hoàn trả chị số tiền 300 triệu đồng đã nhận từ bị cáo Th thì chị đề nghị chị Thảo phải hoàn trả chị số tiền này, còn bị cáo Th phải bồi thường trả nốt chị 163.000.000 đồng và chị đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

Chị Nguyễn Thị Thu Th không có ý kiến tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét khi chị nhận số tiền 300 triệu đồng của bị cáo Th chị không biết số tiền này do Th phạm tội mà có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh BN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền để trả nợ và chi tiêu cá nhân, Th đã đưa ra Th tin gian dối, không đúng sự thật về việc đổi tiền mệnh giá cao sang tiền mới nguyên seri có mệnh giá thấp (loại 50.000 đồng, 20.000 đồng và 10.000 đồng) để bị hại là chị L tin tưởng chuyển tiền, sau đó Th chiếm đoạt tiền của chị L. Trong khoảng thời gian từ ngày 24/01/2021 đến ngày

28/01/2021, Th đã nhiều lần gian dối, chiếm đoạt của chị L tổng số 491.000.000 đồng, trong đó ngày 24/01/2021 là 41.000.000 đồng, 25/01/2021 là 200.000.000 đồng, 26/01/2021 là 150.000.000 đồng và ngày 28/01/2021 là 100.000.000 đồng. Đến nay, Th đã trả cho chị L 28.000.000 đồng, còn lại 463.000.000 đồng chưa trả.

Vì vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo Phạm Thị Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Th đã có hành vi gian dối 04 lần nhận tiền của chị Vũ Thị Khánh L, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng: “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Thị Th sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; tại phiên toà hôm nay bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, cần xem xét áp dụng khi lượng hình.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy, bị cáo chiếm đoạt số tiền của bị hại là rất lớn nên cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thị Th đã chiếm đoạt của bị hại là chị Vũ Thị Khánh L tổng số tiền 491.000.000 đồng, bị cáo đã trả cho chị L 28.000.000 đồng trước khi khởi tố vụ án, còn 463.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt, trong số tiền này bị cáo Th đã chuyển 300.000.000 đồng để trả cho chị

Nguyễn Thị Thu Th, do đó cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường trả lại cho chị L số tiền là 163.000.000 đồng và chị Nguyễn Thị Thu Th phải hoàn trả cho chị L số tiền là 300.000.000 đồng là phù hợp pháp luật.

[5]. Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng có số Imei: 352977095469782 của bị cáo Th dùng để liên lạc lừa đảo tiền của chị L, do vậy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; đối với 01 chứng minh nhân dân số 070953114 mang tên Phạm Thị Th không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Phạm Thị Th.

Đối với chị Nguyễn Thị Thu Th tố giác Phạm Thị Th có hành vi chiếm đoạt của chị Thảo số tiền 561.500.000 đồng, xét thấy tố giác của chị Thảo xảy ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN, vụ việc đã được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận thụ lý tin báo, tố giác tội phạm nên không xem xét xử lý trong vụ án này là phù hợp pháp luật.

Đối với Chị Trần Thị Hồng H là người đổi cho Th 100.000.000 đồng tiền mệnh giá cao sang tiền mới mệnh giá 20.000 đồng với mức phí thỏa thuận là 4%/1 triệu đồng. Chị Hạnh đã đổi cho Th xong chưa được Th trả phí đổi tiền là 4.000.000 đồng. Ngày 30/8/2021, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh BN đã có Công văn số 220/PC02 gửi Ngân hàng TMCP Quân đội để xem xét xử phạt hành chính trong lĩnh vực tiền tệ ngân hàng là có căn cứ.

Đối với bà Nga, anh Tâm, anh Hiếu là những người đưa tiền cho Linh nhờ Linh đổi tiền hộ hoặc cho Linh vay tiền để Linh đưa cho Th đổi tiền. Tại phiên tòa hôm nay, anh Tâm và chị L đều đề nghị được tự giải quyết số tiền này giữa Linh với chị Nga, anh Hiếu và anh Tâm do đó HĐXX không xem xét.

Đối với Anh Nguyễn Đăng V là người Thảo thuê đến gặp Th lấy tiền chuyển về cho chị Thảo, anh Văn không biết đó là tiền Th chiếm đoạt được mà có nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Hiếu ở Hà Nội và những người đổi tiền trên mạng mà bị cáo Th nhờ đổi tiền, do bị cáo Th khai không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh BN tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**



1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Phạm Thị Th 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 08/02/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Thị Th 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Thị Th bồi thường, hoàn trả cho chị Vũ Thị Khánh L số tiền 163.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu đồng).

Buộc chị Nguyễn Thị Thu Th phải hoàn trả cho chị Vũ Thị Khánh L số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus màu hồng có số Imei: 352977095469782 của bị cáo Phạm Thị Th.

Trả lại bị cáo Phạm Thị Th 01 chứng minh nhân dân số 070953114 mang tên Phạm Thị Th.

*(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 04/2022 ngày 06/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh BN).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Thị Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và

8.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao, VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh BN;
- CQANĐT Công an tỉnh BN ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh BN;
- Cục THADS tỉnh BN;
- Trại tạm giam CA tỉnh BN;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu HS; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hòa**